TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Ông Trương Văn Dũng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Đ, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn Bố, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/11/2023).

- Bị đơn: Anh Vi Văn Ch, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn Bố, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị Đ trình bày:

Chị và anh Ch tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức tiệc cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/02/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 vợ chồng thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm trong việc phát triển kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Anh Ch nhiều lần đe dọa và đánh đập chị. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Vi Bảo Uyên, sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Uyên cho đến khi thành niên. Không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Ch đến tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Ch vắng mặt nên không có lời khai của anh Ch trong hồ sơ vụ án. Chị Đ đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Ch không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Ch. Anh Ch cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh Ch.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đ được ly hôn anh Ch. Về con chung: Giao cháu Vi Bảo Uyên, sinh ngày 04/7/2018 cho chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Vi Văn Ch đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/02/2018 và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Vợ chồng mỗi người đi làm một nơi nên tình cảm ngày càng phai nhạt, xa cách. Việc này đã được Tòa án xác minh. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn với anh Vi Văn Ch để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Đ và anh Ch có 01 (một) con chung là Vi Bảo Uyên, sinh ngày 04/7/2018. Ly hôn, chị Đợi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Uyên cho đến tuổi thành niên. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Bảo Uyên đang còn nhỏ, giới tính là nữ rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Chị Đ là người mẹ thiết tha được trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu Uyên cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đ không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn anh Vi Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Vi Bảo Uyên, sinh ngày 04/7/2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vi Văn Ch có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lò Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0001942 ngày 23/10/2023. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Đ và anh Ch. Chị Đ và anh Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lũng Cao;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Lương Thanh Hải	**Hà Thị Minh**	**Phạm Văn Hùng**